

CÔNG TY CỔ PHẦN 3H TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 3H TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL 3H JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3H GLOBAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0107474355

3. Ngày thành lập: 15/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 79 phố Thiên Hiền, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
2.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
6.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	In ấn	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
15.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
16.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
17.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224

23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Các hoạt động dịch vụ sau được thực hiện theo ủy thác của chủ hàng; - Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hoá, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); - Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác;	5229(Chính)
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Cơ sở lưu trú khác	5590
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
39.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

45.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
46.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
49.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Hoạt động chiếu phim	5914
55.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
56.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet)	6190
57.	Lập trình máy vi tính	6201
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
61.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
62.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6329
63.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;	3290
64.	Xây dựng nhà các loại	4100
65.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
66.	Xây dựng công trình công ích	4220

67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
73.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
76.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
77.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
78.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
79.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
80.	Bán mô tô, xe máy	4541
81.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
82.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
84.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
85.	Bán buôn gạo	4631
86.	Bán buôn thực phẩm	4632
87.	Bán buôn đồ uống	4633
88.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
89.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
90.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
91.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
92.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
95.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
96.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
97.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
98.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
99.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
100.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
101.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
102.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
103.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
104.	Vận tải bằng xe buýt	4920
105.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
106.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
107.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
108.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
109.	Dịch vụ đóng gói	8292
110.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. - Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký; Dịch vụ tốc ký công cộng; - Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp; - Địa chỉ mã vạch; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Dịch vụ lấy lại tài sản; - Dịch vụ thu tiền đỗ xe; - Hoạt động đấu giá độc lập; - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu.	8299

111.	Giáo dục mầm non	8510
112.	Giáo dục tiểu học	8520
113.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
114.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
115.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
116.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
117.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) ; - Giáo dục dự bị ; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém ; - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn ; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại ; - Dạy đọc nhanh ; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe ; - Dạy bay ; - Đào tạo tự vệ ; - Đào tạo về sự sống ; - Đào tạo về kỹ năng nói trước công chúng ; - Dạy máy tính.	8559
118.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
119.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
120.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
121.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
122.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
123.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
124.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
125.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
126.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
127.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
128.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
129.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
130.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

131.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp. - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (Không bao gồm các hoạt động thuộc chức năng của Tổ chức tín dụng)	6619
132.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Không bao gồm các hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm thuộc chức năng cơ quan Nhà nước	6622
133.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
134.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
135.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
136.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
137.	Quảng cáo	7310
138.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
139.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
140.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch ; - Hoạt động môi giới thương mại ;	7490
141.	Cho thuê xe có động cơ	7710
142.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
143.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
144.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
145.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
146.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
147.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
148.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
149.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
150.	Đại lý du lịch	7911

151.	Điều hành tua du lịch	7912
152.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
153.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
154.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
155.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
156.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
157.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
158.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
159.	Đối với những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động sản xuất, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	Số 12, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	178.000	1.780.000.000	20,000	030082000459	
			Tổng số	178.000	1.780.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN THỦY	B515 Golden - Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	178.000	1.780.000.000	20,000	033073001023	
			Tổng số	178.000	1.780.000.000	20,000		
3	MAI THỊ HƯƠNG GIANG	Tổ 7, Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	133.500	1.335.000.000	15,000	168310214	
			Tổng số	133.500	1.335.000.000	15,000		

4	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	Số 5, ngõ 150, đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	89.000	890.000.000	10,000	011485341	
			Tổng số	89.000	890.000.000	10,000		
5	NGUYỄN THỊ HẢO	T/T xây lắp Nội Thương, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	133.500	1.335.000.000	15,000	013324119	
			Tổng số	133.500	1.335.000.000	15,000		
6	ĐOÀN VĂN LINH	201A P27 đường Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	178.000	1.780.000.000	20,000	B7777777	
			Tổng số	178.000	1.780.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 08/08/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030082000459

Ngày cấp: 03/09/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 12, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 12, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội